

Bản án số: 188/2019/HC - PT

Ngày 23 - 4 - 2019

V/v Khiếu kiện quyết định hành

Chính trong lĩnh vực quản lý

đất đai về bồi thường, hỗ trợ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Sáng

Ông Nguyễn Văn Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Kim Đoàn, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 332/2018/TLPT-HC ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 522/2018/HC-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 442/2019/QĐPT - HC ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Người khởi kiện: Ông Trương Hoàng N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 1994/2/27 Lê Văn L, xã Nhơn Đ, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Hoàng N: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1972 (theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2019);

Địa chỉ: 188 Bùi Văn B, phường Tân Thuận Đ, Q..., Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/- Người bị kiện:

2.1/- Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa),

2.2/- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa),

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Bạch Ngọc Tuấn T, sinh năm 1976; Chức vụ: Phó Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; Chức vụ: Trưởng Phòng tổ chức Hành chính quản trị - Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè (có mặt).

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1978; Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè (vắng mặt);

+ Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1978; Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè (có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 330 Nguyễn B, xã Phú X, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/- Người kháng cáo: Ông Trương Hoàng N là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trương Hoàng N trình bày:

Ngày 28/3/2017, ông Trương Hoàng N nhận được Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Hoàng N trong Dự án tạo quỹ đất đô thị cho Thành phố Hồ Chí Minh dọc đường Nguyễn Hữu T, huyện Nhà Bè có nội dung bồi thường số tiền 985.460.000 đồng đối với phần đất của ông Trương Hoàng N với diện tích 2.962m² thuộc một phần thửa 810, tờ bản đồ số 04, xã Phước K, huyện Nhà Bè, đã được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 821/QSDĐ ngày 20/9/1994.

Ngày 30/5/2017, ông Trương Hoàng N nộp đơn khiếu nại quyết định nêu trên vì lý do giá đền bù không thỏa đáng.

Ngày 27/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2266/QĐ-UBND có nội dung bác khiếu nại của ông Trương Hoàng N.

Nay ông Trương Hoàng N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 748/QĐ-UBND và Quyết định số 2266/QĐ-UBND vì lý do: Tại Văn bản số 2466/STC-HĐTĐBT-BVG ngày 26/3/2009 của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố có ghi nhận nội dung “riêng đối với 07 trường hợp bỏ sót trong dự án trên thống nhất với Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về chủ trương được bồi thường theo đơn giá sát với giá thị trường hiện nay”. Do đó, phần đất của ông Trương Hoàng N hiện giờ là mặt tiền đường Nguyễn Hữu T phải được bồi thường theo giá thị trường, yêu cầu bồi

thường theo giá 5.000.000 đồng/m². Việc người bị kiện tính giá 330.000 đồng/m² theo thời giá năm 2009 cộng thêm lãi suất ngân hàng là rất thấp, không đủ để lo nơi cư ngụ và cuộc sống của gia đình sau này.

- *Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè có văn bản trình bày:*

Ông Trương Hoàng N có diện tích giải tỏa là 2.962m² thuộc một phần thửa 810, tờ bản đồ số 04, xã Phước K, huyện Nhà Bè (được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 821/QSDD ngày 20/9/1994), trên đất không có tài sản và hoa màu (theo Biên bản kiểm kê ngày 16/8/2003).

Ngày 17/11/2004, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng mời ông Trương Hoàng N để vận động bàn giao mặt bằng thi công dự án, kết quả ông Trương Hoàng N không đồng ý giá bồi thường 25.000 đồng/m² theo phương án đền bù số 377/PAĐB ngày 04/11/1999.

Ngày 18/8/2006, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng mời ông Trương Hoàng N để vận động, hiệp thương, kết quả ông N cho rằng đơn giá bồi thường thấp và nếu hoán đổi đất phải được hoán đổi 1000m² đất nông nghiệp lấy 200m² đất ở.

Do dự án mang tính cấp bách và thời điểm vận động, làm việc với ông Trương Hoàng N là thời điểm Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đang thực hiện dự án xây dựng Khu đô thị mới tại xã Phước K, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè. Đồng thời, số tiền bồi thường đối với diện tích 2.962m² của ông Trương Hoàng N chưa được mở sổ tiết kiệm tại Ngân hàng. Ngày 20/4/2009, Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè lập phương án bồi thường số 47/PABT ngày 20/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ chưa lập hồ sơ bồi thường (thực tế là chưa gửi tiền vào ngân hàng) trong dự án tạo quỹ đất Đô thị cho Thành phố thống nhất tại Công văn số 2466/STC-HĐTĐBT-BVG ngày 26/3/2009 và Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận tại Công văn số 1494/UBND-ĐTMT ngày 08/4/2009, cụ thể:

- Đơn giá bồi thường đất trồng cây hàng năm là 330.000 đồng/m².
- Đơn giá bồi thường đất lâu năm là 380.000 đồng/m².

Ngày 08/5/2009, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng mời ông Trương Hoàng N để thông báo về đơn giá bồi thường theo Phương án bồi thường số 47/PABT ngày 20/4/2009 nêu trên, kết quả ông Trương Hoàng N cho rằng đơn giá bồi thường 330.000 đồng/m² là thấp, gia đình ông không đồng ý.

Ngày 07/3/2017, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trương Hoàng N với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 985.460.000 đồng.

Ngày 20/3/2017, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quyết định số 856/QĐ-UBND về việc hỗ trợ lãi suất ngân hàng đối với ông Trương Hoàng N, với tổng số tiền là 960.460.100 đồng.

Ngày 16/5/2017, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án có Thông báo số 43/TB-HĐBT về việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng đối với ông Trương Hoàng N. Trong đó, thông báo số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Hoàng N đã được mở tại Ngân hàng và chính sách hỗ trợ lãi suất Ngân hàng được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận tại Công văn số 4928/UBND-ĐTMT ngày 07/9/2016.

Ngày 30/5/2017, ông Trương Hoàng N có đơn khiếu nại Quyết định số 748/QĐ-UBND, yêu cầu phải được bồi thường 5.000.000 đồng/m². Đến ngày 27/7/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quyết định số 2266/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng N, với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trương Hoàng N, giữ nguyên Quyết định số 748/QĐ-UBND.

Theo đơn khởi kiện vụ án hành chính của ông Trương Hoàng N đề ngày 22/8/2017 cũng đề cập đến nội dung của Công văn số 2466/STC-HĐTĐBT-BVG, trong đó tại khoản 3 của Công văn số 2466/STC-HĐTĐBT-BVG có nội dung như sau:

“3. Ý kiến của Hội đồng Thẩm định Bồi thường thành phố:

Thông nhất với Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ cho 07 hộ sọt của dự án tại quỹ đất đô thị cho Thành phố tương tự như giá bồi thường, hỗ trợ của dự án Khu đô thị mới Nhơn Đ – Phước K, huyện Nhà Bè đã được Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến tại Công văn số 943/UBND-ĐTMT ngày 13/02/2008”.

Quá trình xây dựng Phương án và lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ đối với ông Trương Hoàng N được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thực hiện đảm bảo tính pháp lý, đảm bảo tính chặt chẽ và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của ông Trương Hoàng N. Chính sách bồi thường, hỗ trợ lãi suất ngân hàng đối với ông Trương Hoàng N đã được Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè thực hiện theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân kiến nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Trương Hoàng N, giữ nguyên nội dung Quyết định số 748/QĐ-UBND và Quyết định số 2266/QĐ-UBND đối với ông Trương Hoàng N.

Tại Bản án sơ thẩm số 522/2018/HC-ST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng N về việc hủy Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trương Hoàng N trong Dự án tạo quỹ đất đô thị cho Thành phố dọc đường Nguyễn Hữu T, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng N của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 14/5/2018, người khởi kiện là ông Trương Hoàng N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và công nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện là ông Trương Hoàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các bên cũng không tự thỏa thuận được với nhau trong quan điểm giải quyết vụ án, đều yêu cầu Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Kiểm sát viên, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Bản án Hành chính sơ thẩm số 522/2018/HC-ST ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng N là có căn cứ pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương Hoàng N cũng không có cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Hoàng N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND và Quyết định số 2266/QĐ-UBND là đúng quy định theo Điều 66, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18 của Luật khiếu nại năm 2011.

[3] Về nội dung: Ông Trương Hoàng N có phần đất diện tích 3.150m² được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 821/QSĐĐ ngày 20/9/1994 loại đất màu, thuộc thửa 810, tờ bản đồ số 04 tại xã Phước K, huyện Nhà Bè. Để thực hiện Dự án đường nối từ đường Bình T đến Khu công nghiệp Hiệp P và Dự án tại quỹ đất đô thị cho Thành phố dọc đường Nguyễn Hữu T, huyện Nhà Bè thì được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận theo Công văn số 5279/UB-ĐB ngày 16/12/1999 là thực hiện theo cùng một phương án số 377/PADDT ngày 04/11/1999 đã được, theo đó, 02 dự án trên được triển khai cùng thời điểm, cùng một đơn giá 25.000 đồng/m².

[4] Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè đã giải tỏa một phần diện tích 188m² của ông Trương Hoàng N thuộc thửa 810, tờ bản đồ số 04 và lập hồ sơ bồi thường cho ông N theo phương án số 377/PADT ngày 04/11/1999 với số tiền là 5.944.000 đồng, ông N đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Phần đất còn lại với diện tích 2.962m² của ông N chưa được xác lập hồ sơ bồi thường do việc điều tra khảo sát còn sót lại và vào năm 2009 kinh phí Dự án tạo quỹ đất cho Thành phố Hồ Chí Minh không được ghi vốn nên không thể mở sổ tiết kiệm cho số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông N. Do đó,

Ngày 20/4/2009, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Nhà B lập phương án bồi thường số 47/PABT về bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ chưa lập hồ sơ bồi thường trong dự án tạo quỹ đất đô thị cho Thành phố dọc đường Nguyễn Hữu T, huyện Nhà B, trong đó có hộ ông N. Đơn giá bồi thường trong phương án bồi thường số 47/PABT được bồi thường theo đơn giá đất nông nghiệp trong dự án xây dựng Khu đô thị mới tại xã Phước K, xã Nhơn Đ theo Tờ trình số 239/TTr-UB ngày 18/3/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà B được Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố thống nhất tại Công văn số 2466/STC-HĐTĐBT-BVG ngày 26/3/2009 và Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận tại Công văn số 1494/UBND-ĐTMT ngày 08/4/2009, cụ thể: Đơn giá bồi thường đất trồng cây hàng năm là 330.000 đồng/m²; đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm là 380.000 đồng/m².

[5] Ủy ban nhân dân huyện Nhà B đã lập hồ sơ bồi thường cho ông Trương Hoàng N theo phương án bồi thường số 47/PABT, xác định phần diện tích đất 2.962m² thuộc thửa 810, tờ bản đồ số 04 xã xã Phước K, huyện Nhà B là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm không mặt tiền đường, trên đất không có tài sản và hoa màu với tổng số tiền bồi thường là 985.460.000 đồng. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Nhà B hỗ trợ lãi suất ngân hàng là 960.466.100 đồng (*được tính từ ngày phê duyệt Phương án số 47/PABT cho đến ngày ban hành quyết định bồi thường*). Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Nhà B căn cứ theo Phương án số 47/PABT ngày 20/4/2009 về bồi thường, hỗ trợ trong dự án tạo quỹ đất đô thị cho Thành phố dọc đường Nguyễn Hữu T, huyện Nhà B để tính bồi thường cho ông N với đơn giá là 330.000 đồng/m² là có lợi cho ông N trong khi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Chương II của Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quy định về bảng giá các loại đất nông nghiệp tại khu vực II gồm các huyện Hóc M, Bình C, Nhà B, Củ C có giá từ 78.000 đồng cho đến 130.000 đồng. Từ đó, Ủy ban nhân dân huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 748/QĐ-UBND và Quyết định số 2266/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Trương Hoàng N. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Ông Trương Hoàng N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Hoàng N, giữ nguyên Bản án số 522/2018/HC-ST ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Tuyên xử:**

1/- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng N về việc yêu cầu hủy Quyết định:

- Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Trương Hoàng N trong Dự án tạo quỹ đất đô thị cho Thành phố dọc đường Nguyễn Hữu T, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

- Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Hoàng N của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè.

2. Về án phí: Ông Trương Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Ông Trương Hoàng N đã có dự nộp tạm ứng án phí số tiền trên theo các Biên lai thu số 0047572 ngày 31/8/2017 và số 0044659 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, sẽ được chuyển thu án phí hành chính sơ và phúc thẩm theo quy định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Quốc Khởi**